

Số: 61 /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4899/TTr-STC ngày 08 tháng 7 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 280/BC-STP ngày 12 tháng 6 năm 2026; Thông báo số 542/TB-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026 về kết luận của tập thể Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 04 tháng 8 năm 2026; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phiếu biểu quyết);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP).

Danh mục xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) được xác định theo quy định tại các khoản 2, 3, 3a, 4 và 5 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP).

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Tỉnh ủy trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (không bao gồm Đảng ủy cấp xã) do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định; của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do Hội đồng quản lý, người đứng đầu (trong trường hợp đơn vị sự nghiệp không có Hội đồng quản lý) quyết định và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

3. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, Nghị định số 153/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh), đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Quyết định này không áp dụng đối với đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng xe ô tô thực tế và nguồn kinh phí thực hiện mua sắm, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, điều chuyển, mua sắm xem xét, quyết định số lượng, chủng loại xe phù hợp quy định tại Quyết định này, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này, tình trạng hiện có và nhu cầu cần thiết trang bị xe ô tô chuyên dùng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập dự toán kinh phí mua sắm, tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, Nghị định số 153/2025/NĐ-CP, Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan; chủ động bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách cho các lái xe theo quy định, phối hợp Sở Nội vụ để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách cho đội ngũ lái xe khi xử lý xe ô tô dôi dư và xử lý các khó khăn, vướng mắc có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan Kho bạc Nhà nước các cấp có trách nhiệm phối hợp quản lý, thực hiện kiểm soát chi theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và xử lý các nội dung phát sinh; đối với các nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 8 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TT&XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH₅.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Huy Thành